BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3374 /KLTTr-ĐCKS	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại các mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng của Công ty Xi măng Nghi Sơn

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Biên bản thanh tra ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 701/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận thanh tra về hoạt động khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng của Công ty Xi măng Nghi Sơn như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Xi măng Nghi Sơn, *(sau đây gọi là Công ty)* có địa chỉ trụ sở chính tại xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; điện thoại: 0237.386.2013.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 6585537056, chứng nhận lần đầu số 262022000099 ngày 30 tháng 6 năm 2011; chứng nhận thay đổi lần thứ 2, ngày 26 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; mã số doanh nghiệp 2800464741 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 09 tháng 4 năm 2018, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Người đại diện theo pháp luật là ông Atsuhiro Koike, Tổng Giám đốc. Quốc tịch Nhật Bản.

2. Trong lĩnh vực khoáng sản, Công ty được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cấp 02 Giấy phép khai thác khoáng sản cho phép khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 982/QĐ-QLTN ngày 09 tháng 4 năm 1996 cho phép khai thác đá vôi tại phường Quỳnh Thiện và Quỳnh Dị và xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (khai thác bằng phương pháp lộ thiên; diện tích khai thác 141,14 ha; trữ lượng được phép khai thác 86.175.000 tấn; công suất khai thác 3.000.000 tấn/năm; thời hạn khai thác 30 năm).

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 2547/QĐ-QLTN ngày 14 tháng 9 năm 1996 cho phép khai thác đá vôi tại phường Quỳnh Thiện và Quỳnh Dị và xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (khai thác bằng phương pháp lộ thiên, diện tích khai thác 145,60 ha, trữ lượng được phép khai thác 114.431.000 tấn; công suất khai thác 3.000.000 tấn/năm; thời hạn khai thác 30 năm).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

II.1. Hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 982/QĐ-QLTN ngày 09 tháng 4 năm 1996 (mỏ phía Nam Hoàng Mai A)

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác. Mốc giới được cắm đúng quy cách theo quy định.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công khai thác (Thiết kế mỏ) và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Quyết định số1533QĐ/CNCL ngày 04 tháng 9 năm 1997 của Bộ Công nghiệp).

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ và thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đã thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017, 2018 và nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Đã lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lưu trữ, quản lý theo quy định.

- Đã lắp đặt trạm cân để kiểm soát sản lượng khoáng sản, lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

- Toàn bộ đá vôi sau khai thác tại mỏ phía Nam Hoàng Mai A được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất xi măng cho nhà máy xi măng của Công ty.

2. Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản

Sản lượng khoáng sản đá vôi mỏ phía Nam Hoàng Mai A khai thác được tính toán, xác nhận theo các nguồn số liệu quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế. Kết quả kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu về kỹ thuật; sổ sách, chứng từ tài liệu về tài chính cho thấy, tỷ lệ phần trăm (%) so sánh giữa số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế được xác định theo từng khâu công nghệ và theo từng nguồn số liệu là không vượt quá hệ số tổn thất định mức xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt nên sản lượng khoáng sản đá vôi khai thác được tính toán dựa trên nguyên tắc là trung bình cộng của các giá trị sản lượng qua các nguồn số liệu đáng tin cậy (nguồn số liệu theo Biên bản

xác nhận, nghiệm thu khối lượng mỏ và quyết toán thuế tài nguyên).

Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế như sau:

- Năm 2016, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.106.442 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Năm 2017, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.218.962 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Năm 2018, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.119.472 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Thực hiện các quy định về lĩnh vực khác có liên quan (môi trường, đất đai, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn lao động, nghĩa vụ tài chính)

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 1690/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường với số tiền 2.328.704.329 đồng.

- Đã ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 223/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Số tiền nộp hàng năm là 6.315.607.000 đồng, Công ty đã nộp đủ theo các thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An (các năm 2016, 2017, 2018 và 2019) với số tiền 33.145.666.000 đồng.

- Đã hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản cho Nhà nước theo Quyết định số 12/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường với số tiền 11.108.496.000 đồng.

- Đã nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường:

+ Thuế tài nguyên (các năm 2016, 2017 và 2018): 30.672.956.568 đồng (trong đó năm 2016, Công ty nộp chung cho cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

+ Phí bảo vệ môi trường (các năm 2016, 2017 và 2018): 30.149.872.407 đồng.

- Đã thực hiện hỗ trợ địa phương xây dựng, cải tạo hạ tầng cơ sở như đường xá, trường học, nhà văn hóa...(giai đoạn 2016-2018) gồm 990 tấn xi măng và 2.750.000.000 đồng.

- Đã được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 67/GP-ATMT ngày 03 tháng 12 năm 2018 để khai thác khoáng sản; đã bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn, ban hành phương án nổ mìn, lập hộ chiếu khoan nổ mìn, huấn luyện kỹ thuật an toàn và báo cáo định kỳ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đã ban hành Nội quy an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và trang bị bảo hộ lao động cho người

lao động.

II.2. Hoạt động khai thác đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2547/QĐ-QLTN ngày 14 tháng 9 năm 1996 (mỏ phía Bắc Hoàng Mai A)

1. Thực hiện các quy định của pháp luật khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác. Mốc giới được cắm đúng quy cách theo quy định.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công khai thác (Thiết kế mỏ) và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Quyết định số 447/NSCC ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Công ty Xi măng Nghi Sơn);

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ và thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đã thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017, 2018 và nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Đã lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lưu trữ, quản lý theo quy định.

- Đã lắp đặt trạm cân để kiểm soát sản lượng khoáng sản, lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

- Toàn bộ đá vôi sau khai thác tại mỏ phía Bắc Hoàng Mai A được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất xi măng cho nhà máy xi măng của Công ty.

2. Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản

Sản lượng khoáng sản đá vôi Hoàng Mai B khai thác được tính toán, xác nhận theo các nguồn số liệu quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế. Kết quả kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu về kỹ thuật; sổ sách, chứng từ tài liệu về tài chính cho thấy, tỷ lệ phần trăm (%) so sánh giữa số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế được xác định theo từng khâu công nghệ và theo từng nguồn số liệu là không vượt quá hệ số tổn thất định mức xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt nên sản lượng khoáng sản đá vôi khai thác được tính toán dựa trên nguyên tắc là trung bình cộng của các giá trị sản lượng qua các nguồn số liệu đáng tin cậy (nguồn số liệu theo Biên bản xác nhận, nghiệm thu khối lượng mỏ và quyết toán thuế tài nguyên).

Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế như sau:

- Năm 2016, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.968.460 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Năm 2017, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.655.188 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Năm 2018, sản lượng khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng là 2.873.294 tấn; sản lượng khai thác phù hợp quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Thực hiện các quy định về lĩnh vực khác có liên quan (môi trường, đất đai, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn lao động, nghĩa vụ tài chính)

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với số tiền theo quy định tại Quyết định số 1690/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (số tiền 2.328.704.329 đồng, ký quỹ chung cho cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (theo Quyết định số 224/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường). Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo các thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An (các năm 2016, 2017, 2018 và 2019) số tiền 71.658.338.000 đồng.

- Đã hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản cho Nhà nước với số tiền 2.183.816.000 đồng;

- Đã nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường.

+ Thuế tài nguyên các năm 2017 và 2018: 17.887.951.933 đồng (năm 2016 Công ty nộp chung cho cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

+ Phí bảo vệ môi trường các năm 2017 và 2018: 18.163.151.193 đồng (năm 2016 Công ty nộp chung cho cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

- Đã ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Đã được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 67/GP-ATMT ngày 03 tháng 12 năm 2018 để khai thác khoáng sản; Bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn, ban hành phương án nổ mìn, lập hộ chiếu khoan nổ mìn, huấn luyện kỹ thuật an toàn và báo cáo định kỳ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Công ty đã ban hành Nội quy an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.

III. KẾT LUẬN

III.1. Kết quả đạt được

1. Công ty khai thác và sử dụng khoáng sản đúng với mục đích được ghi trong Giấy phép khai thác, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu sản xuất xi măng của Công ty.

2. Công ty đã chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: bàn giao mốc giới khu vực được phép khai thác khoáng sản;

lập, phê duyệt và nộp thiết kế bản vẽ thi công theo quy định; đã bổ nhiệm và thông báo năng lực, trình độ chuyên môn của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản và thăm dò khoáng sản của Nhà nước theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình hoạt động khai thác tại khu vực mỏ, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Sử dụng hợp lý khoáng sản sau khai thác, có nhiều giải pháp để thu hồi triệt để, sử dụng tiết kiệm khoáng sản đã khai thác.

4. Thực hiện tốt công tác an toàn cho người và thiết bị trong quá trình khai thác, không để xảy ra vụ việc mất an toàn lao động nghiêm trong trong hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

5. Thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của tổ chức khai thác khoáng sản trong việc bảo vệ quyền lợi của địa phương, nhân dân địa phương nơi có mỏ khoáng sản được khai thác.

6. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ sách, tài liệu về kỹ thuật, chứng từ, tài liệu về tài chính biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; lắp đặt trạm cân kiểm soát được toàn bộ khoáng sản khai thác thực tế; đã tổng hợp số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế bao gồm cả khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và khối lượng đất đá thải.

III.2. Tồn tại, vi phạm

Hoạt động khai thác của 02 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên chậm so với tiến độ của Dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt.

III.2.1. Đối với hoạt động khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2547/QĐ-QLTN

- Lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công mỏ đá vôi tại phía Bắc Hoàng Mai A có một số nội dung chưa phù hợp với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp về trữ lượng khai thác, công suất khai thác, thời gian khai thác.

- Khai thác chưa đúng trình tự khai thác đã xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt (trong thiết kế được phê duyệt năm 2014 tương ứng với bản đồ khai thác mỏ năm thứ 10. Theo đó năm thứ 10 sẽ khai thác song song tại 3 phân khu A_3, A_4 và A_5. Tuy nhiên thực tế hiện nay Công ty đang khai thác tại khu A_3, A_4, còn khu A_5 chưa khai do địa phương đang đề nghị xem xét để lại một số đỉnh núi đá không tiến hành khai thác. Mặt khác, theo thiết kế kỹ thuật thì Công ty phải khai thác hết lớp trên mới xuống lớp dưới, từ trên cao xuống thấp. Thực tế hiện nay, Công ty là khai thác theo lớp bằng vận tải bằng ô tô, khai thác gần kết thúc lớp trên thì tiến hành chuẩn bị cho khai thác tầng tiếp theo.

III.2.2. Đối với hoạt động khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 982/QĐ-QLTN

Khai thác chưa đúng trình tự khai thác đã xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt (theo thiết kế kỹ thuật thì khai thác hết lớp trên mới xuống lớp dưới, từ trên cao xuống thấp; thực tế hiện nay trình tự khai thác của Công ty là khai thác theo lớp bằng vận tải bằng ô tô, lớp trên khai thác gần kết thúc, thì sẽ chuẩn bị cho khai thác cho tầng tiếp theo).

III.3. Biện pháp xử lý

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: Khai thác chưa đúng trình tự khai thác đã xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt; do năm 2016, Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Công văn số 8052/UBND-NN giao các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra thực địa khu vực mỏ đá vôi xem xét giải quyết đề nghị của Uỷ ban nhân dân thị xã Hoàng Mai tại Công văn số 1160/UBND-TNMT ngày 17 tháng 10 năm 2016 về việc xem xét để lại một số đỉnh núi đá không tiến hành khai thác thuộc khu vực mỏ đá của Công ty trong đó có phân khu A_5. Mặt khác, hiện nay để đảm bảo công suất khai thác, Công ty khai thác theo lớp bằng vận tải bằng ô tô, lớp trên khai thác gần kết thúc, thì sẽ chuẩn bị cho khai thác cho tầng tiếp theo. Các thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng khai thác 10m; góc nghiêng sườn tầng khai thác 75^0) hiện nay vẫn đảm bảo theo đúng thiết kế mỏ được phê duyệt và đảm bảo an toàn cũng như khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản.

IV. KIẾN NGHỊ

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công ty Xi măng Nghi Sơn:

1. Đẩy nhanh tiến độ khai thác theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế kỹ thuật thi công công trình khai thác được phê duyệt (đối với cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

2. Khai thác theo đúng nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp và thiết kế kỹ thuật thi công công trình khai thác được phê duyệt. Quá trình khai thác phải thực hiện theo đúng quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (đối với cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

3. Khẩn trương lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công (điều chỉnh) đối với một số nội dung cho phù hợp với hiện trạng khai thác, nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định (đối với cả 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

4. Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến Công văn số 1160/UBND-TNMT ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc xem xét để lại một số đỉnh núi đá không tiến hành khai thác thuộc khu vực mỏ đá của Công ty trong đó có phân khu A_5 (đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2547/QĐ-QLTN).

Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ban hành Kết luận thanh tra, Công ty có

trách nhiệm khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên; báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An bằng văn bản kết quả thực hiện theo các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở TNMT tỉnh Nghệ An;
- Công ty Xi măng Nghi Sơn (để thực hiện);
- Lưu VP, KSMB, HS Đoàn TTr (B.10).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Lại Hồng Thanh